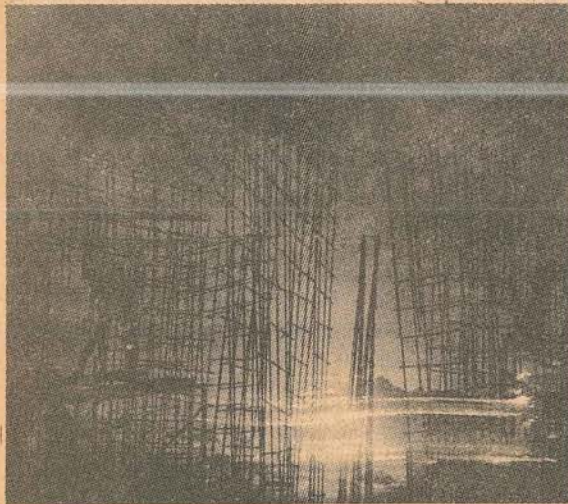


KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ



DƯỚI GÓC ĐỘ

KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

PHƯƠNG NGỌC THẠCH
(Ủy ban Kế hoạch Nhà nước)

KHOA học và công nghệ là nhân tố phát triển sản xuất, đồng thời là nhân tố đẩy mạnh tiêu dùng. Khoa học và công nghệ cũng như các ngành kinh tế - kỹ thuật khác, có sản phẩm của mình và sản phẩm đó là hàng hóa có mua và bán.

1. Trước đây, trong thời kỳ cơ chế kế hoạch hóa tập trung bao cấp, nền kinh tế nước ta chủ yếu đẩy mạnh phát triển chiều rộng, nhu cầu về vốn, vật tư, hàng hóa luôn tăng, cung luôn thụt lùi so với cầu, nền kinh tế ở tình trạng thiếu hụt. Hơn nữa, giá cả nhà nước bao cấp, bán như cho lại làm trầm trọng thêm mức độ thiếu hụt. Người sản xuất không cần quan tâm đến nhu cầu của khách hàng về thị hiếu, chất lượng và giá cả mặt hàng. Do đó không có nhu cầu đổi mới sản phẩm, không có đòi hỏi cao về nghiên cứu khoa học và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Liên quan đến vấn đề này, có một số nhận xét sau:

Một, tỷ lệ các công trình đầu tư có dây chuyền công nghệ kèm theo máy móc thiết bị toàn bộ không cao: Phần lớn công trình có dây chuyền công nghệ lạc hậu, máy móc, thiết bị kiểu cũ, ra đời cách đây trên 20 năm, dùng đã quá hạn từ lâu, không được thay thế hoặc

thay thế nhưng không đồng bộ. Sản phẩm cung cấp cho xã hội phần nhiều có chất lượng thấp, giá cả không hạch toán được. Mức tiêu hao nhiên liệu, năng lượng, nguyên liệu trên một đơn vị sản xuất ngày càng tăng, hệ số sử dụng có ích chúng ở mức 50%. Hầu hết các định mức tiêu hao vật chất của ta cao hơn mức trung bình của thế giới từ 1,5 đến 2 lần.

Hai, tiềm lực khoa học tăng tương đối nhanh (khoảng 200 viện và trung tâm nghiên cứu khoa học, triển khai công nghệ, gần 100 trường đại học và cao đẳng...). Song trang thiết bị cho nghiên cứu triển khai không đồng bộ, 95% tổng số thiết bị là loại thông dụng, giới hạn đa hạn chế, độ chính xác và độ tin cậy thấp. Nghiên cứu cơ bản không định hướng vào sản xuất, nghiên cứu ứng dụng chỉ dừng lại ở phòng thí nghiệm. Tỷ lệ đầu tư cho nghiên cứu ứng dụng đáng lẽ cao nhất, lại thấp nhất. Vì vậy tiềm lực khoa học được sử dụng rất ít, cung cho nền kinh tế số patent còn nhỏ (1984 - 9 patent; những năm sau 20 - 50 patent).

Ba, đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật tăng nhanh so với sự phát triển kinh tế xã hội (gần 6000 có trình độ trên đại học, gần 40 vạn tốt nghiệp đại

học và cao đẳng, trên 70 vạn cán bộ trung cấp và gần 2 triệu công nhân kỹ thuật). Cung nhiều hơn cầu, song cung không đáp ứng được cầu nên có sự mất cân đối cả về mặt cơ cấu ngành nghề cơ cấu trình độ, cơ cấu lứa tuổi và sự bố trí theo vùng lãnh thổ. Nền kinh tế thiếu những chuyên gia công nghệ giỏi, những công nhân kỹ thuật bậc cao, những nhà doanh nghiệp năng động, những nhà tổ chức khoa học có khả năng chủ trì những đề án nghiên cứu liên ngành.

2- Chuyển sang thời kỳ cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước, xóa bỏ tập trung bao cấp đã làm cho hoạt động khoa học kỹ thuật có những biến động lớn. Nền kinh tế bắt đầu có biểu hiện cung nhiều hơn cầu. Lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường tăng, một phần là do sản xuất "bung ra", không còn găm hàng chờ giá, không còn ứ đọng vật tư nâng giá, không còn dự trữ hàng; mặt khác hàng ngoại tràn vào. Trên thị trường xuất hiện sự đối thoại giữa người sản xuất và người tiêu dùng về chất lượng và giá cả sản phẩm. Nền kinh tế có nhu cầu đưa kỹ thuật và công nghệ hiện đại và sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả, tạo ra những sản phẩm có khả năng cạnh tranh với nhau và với hàng nước ngoài. Tình hình trên đã làm thay đổi một cách cơ bản con đường thâm nhập của khoa học và công nghệ vào các hoạt động kinh tế. Sự thay đổi đó bước đầu có thể được quy tụ theo một số hướng sau:

Một là, có sự khác nhau về hoạt động khoa học kỹ thuật giữa các ngành và các vùng lãnh thổ. Đối mới kỹ thuật của các ngành thực phẩm, may mặc, điện tử... (những ngành có lãi nhiều...) cao hơn so với những ngành khác. Hoạt động chuyển giao kỹ thuật ở các thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh sôi động hơn so với các vùng khác.

Hai là, trong cơ chế thị trường, vấn đề chất lượng sản phẩm, thị hiếu thị trường là yếu tố hàng đầu. Muốn thành công, các cơ sở phải có thiết bị hiện đại, vốn liếng mạnh, có trình độ quản lý, kỹ thuật cao. Một số cơ sở nhập trang thiết bị toàn bộ của sản xuất sứ, dệt, thực phẩm, cơ khí tiêu dùng (quạt máy, phụ tùng xe đạp...) đã tồn tại và phát triển được, trong khi nhiều

8 PHÁT TRIỂN KINH TẾ

cơ sở sản xuất địa phương, tiểu thủ công có kỹ thuật lạc hậu gặp rất nhiều khó khăn trong việc duy trì sản xuất.

Ba là, bước đầu biến đổi hình thức chuyển giao kỹ thuật và công nghệ. Tiềm lực kỹ thuật tăng lên nhờ hình thức hợp tác liên doanh với các công ty nước ngoài. Một bộ phận tiềm lực khoa học được phát huy nhờ gắn về nội dung và tổ chức với các công ty, cơ sở sản xuất.

Bốn là, trong cơ chế thị trường, việc chuyển giao kỹ thuật phần nhiều hướng vào các ngành nông lâm ngư, công nghiệp chế biến và dịch vụ (chiếm đến 70%); những lĩnh vực khoa học kỹ thuật mũi nhọn, có ý nghĩa chiến lược chuẩn bị cho các bước phát triển sau này không phát triển được.

3 - Trong triển vọng nền kinh tế nước ta "mở cửa" và hoạt động dưới tác động của cơ chế thị trường có quản lý nhà nước, trong điều kiện ấy, thị trường sẽ thúc đẩy phát triển khoa học kỹ thuật, làm cho hoạt động khoa học kỹ thuật trở nên sôi động. Chúng ta phải thực sự đổi mới công tác khoa học kỹ thuật, kết hợp quản lý của nhà nước theo định hướng về khoa học - kỹ thuật với cơ chế thị trường, làm cho khoa học-kỹ thuật trở thành động lực phát triển của nền kinh tế đất nước. Từ thực tiễn và cách đặt vấn đề như trên, chúng tôi cho rằng để khoa học và công nghệ tác động có hiệu quả vào nền kinh tế, cần làm tốt một số công việc sau:

Một, xúc tiến đổi mới kỹ thuật, ứng dụng công nghệ mới ở các cơ sở sản xuất kinh doanh, các công ty.

- Đối với các cơ sở sản xuất nhập thiết bị toàn bộ (hoạt động có hiệu quả), các cơ sở tự thiết kế trong nước và tự trang bị bằng thiết bị lẻ mà sản xuất ra những sản phẩm có khả năng cạnh tranh trên thị trường và xuất khẩu, cần từng bước đổi mới kỹ thuật và công nghệ để sản xuất ra những sản phẩm ngày càng có chất lượng cao và giá thành hạ.

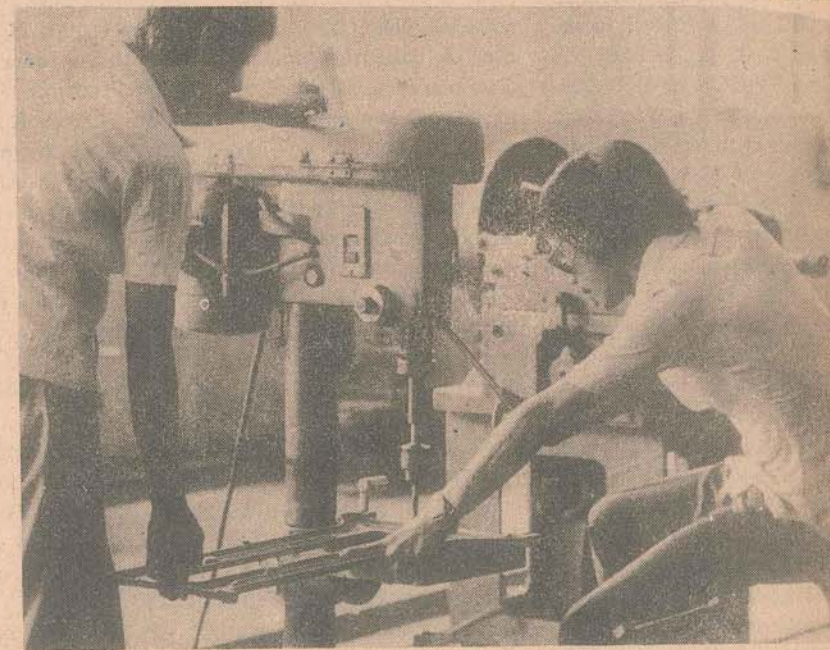
- Đối với các cơ sở trang bị thấp, máy móc cũ, công nghệ lạc hậu và các cơ sở sản xuất lỗ vốn, cần xóa sổ hoặc sáp nhập vào các cơ sở sản xuất có trình độ kỹ thuật khá.

- Dẩy mạnh chuyển giao kỹ thuật và công nghệ tiên tiến từ các công ty nước ngoài trên cơ sở sử dụng các hình

thức: tư bản nước ngoài đầu tư 100%, hợp tác đầu tư và liên doanh vay vốn. Chuyển giao kỹ thuật và công nghệ phải đảm bảo việc sản xuất các sản phẩm có sức cạnh tranh trên thị trường và xuất khẩu. Có thể trả được lãi và nợ bằng ngoại tệ.

Hai, tổ chức các cơ quan nghiên cứu khoa học theo hướng tạo những điều kiện thuận lợi cho việc chuyển giao nhanh và dễ dàng các kết quả nghiên cứu cơ bản sang nghiên cứu ứng dụng và sản xuất.

- Thực hiện thương mại hóa hoạt động khoa học - kỹ thuật, người sản xuất đặt hàng nghiên cứu - triển khai và là người mua các sản phẩm khoa học, các kết quả nghiên cứu khoa học.



- Đa dạng hóa các cơ quan nghiên cứu - triển khai, thực hiện nhiều công việc nghiên cứu triển khai khác nhau.

- Tổ chức gắn khoa học với sản xuất cả về nội dung lẫn tổ chức. Thành lập các trung tâm nghiên cứu - triển khai, ứng dụng khoa học - kỹ thuật bên cạnh các trường đại học, các công ty sản xuất kinh doanh lớn.

Ba, tăng cường vốn đầu tư cho khoa học - kỹ thuật từ các nguồn nhà nước, tập thể, tư nhân và nước ngoài.

- Thực hiện chế độ cung cấp vốn, tín dụng với lãi suất ưu đãi cho việc đổi mới kỹ thuật, nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật. Mua bán sản phẩm khoa học theo đúng giá trị. Giảm thuế và miễn thuế cho việc đưa kỹ thuật vào sản xuất, có thể trợ cấp ban đầu cho việc áp dụng kỹ thuật trong các lĩnh vực ưu tiên.

- Nhà nước đảm nhận đầu tư cho các cơ sở nghiên cứu khoa học không có lợi trực tiếp mà tư nhân không ham chuộng đầu tư. Cần liên doanh hợp tác đầu tư cho những dự án khoa học kỹ thuật được coi là then chốt đối với phát triển kinh tế. Cần đầu tư vào nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng liên ngành.

- Thực hiện một tỷ lệ hợp lý trong việc đầu tư cho nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng và thiết kế quy trình

PNT.